**Vừa qua, VKSND cấp cao tại Đà Nẵng ra Thông báo số 25/TB-VC2-V3 rút kinh nghiệm vụ án hành chính “Khiếu kiện thông báo thuế” để VKSND các địa phương rút kinh nghiệm.**

**Người khởi kiện:**Ông Nguyễn Xuân M và bà Nguyễn Thị X.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường Tân Thành, thành phố B, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M và bà X: Bà Trần Thị T.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường Tân Thành, thành phố B, tỉnh Đ.

**Người bị kiện:**Chi cục thuế thành phố B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang T – Chi cục trưởng

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn T- Phó Chi cục trưởng

Địa chỉ: Số 17 Trường Chinh, thành phố B, tỉnh Đ.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh L – Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố B.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Thanh V – Phó Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố B.

Địa chỉ: 01 Lý Nam Đế, thành phố B, tỉnh Đ.

**Nội dung vụ án**

Ông Nguyễn Xuân M với bà Nguyễn Thị X nguyên là cán bộ công nhân viên công tác tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đ. Ngày 25/4/1986, ông Nguyễn Xuân M và bà Nguyễn Thị X được Bộ Chỉ huy quân sự cấp cho 500m2 đất để ở. Sau đó, ông M và bà X có đơn gửi Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh xin được khai hoang sử dụng thêm khoảng 500m2 đất để tăng gia sản xuất cải thiện đời sống và đã được Bộ Chỉ huy quân sự đồng ý. Tổng diện tích đất ông M, bà X được Bộ Chỉ huy quân sự cấp là 1 012m2 ở Tổ dân phố 5, phường Tân Thành, thành phố B và đã sử dụng ổn định từ đó đến nay.

Năm 2015, gia đình ông M và bà X làm thủ tục kê khai để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại UBND phường Tân Thành và UBND thành phố B đối với diện tích đất nói trên. Quá trình làm thủ tục, các cơ quan này cho rằng diện tích đất mà gia đình ông M, bà X đang sử dụng đã có quy hoạch 1 mở một con đường hẻm rộng 3m nên không thể cấp thành một thửa, được tách thành 02 thửa, cụ thể:

- Thửa đất số: 106, tờ bản đồ số 29 có diện tích 670,9m2 (Đất ở: 300m2; đất nông nghiệp: 370,9m2).

- Thửa đất số: 265, tờ bản đồ số 29 diện tích 373,5m2. UBND phường Tân Thành và UBND thành phố B cho rằng cả hai thửa đất này là đất lấn chiếm nên không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau nhiều lần khiếu nại lên các cấp, đến ngày 13/1/2016, gia đình ông M nhận được thông báo nộp tiền sử dụng đất của Chi cục thuế thành phố B đối với thửa đất số 106, tờ bản đồ số 29 có diện tích 670,9m2, số tiền phải nộp là 50 400 000 đồng. Thông báo nộp tiền sử dụng đất xác định nguồn gốc “Đất hợp thức hóa” nên gia đình ông M phải nộp 40%. Đến ngày 25/5/2016, gia đình ông M lại nhận được thêm thông báo nộp tiền sử dụng đất đối với thửa 265, tờ bản đồ số 29, diện tích 373,5m2, số tiền phải nộp là 376 488 000 đồng, xác định nguồn gốc “Đất hợp thức hóa” phải nộp 100% tiền sử dụng đất. Việc UBND phường Tân Thành và UBND thành phố B cho rằng đất hợp thức hóa là không có cơ sở, đất gia đình ông M được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đ cấp năm 1986 (Có quyết định và danh sách kèm theo), gia đình ông M sử dụng từ đó đến nay không có ai tranh chấp.

Do vậy, ông M và bà X yêu cầu Tòa án hủy hai thông báo nộp tiền sử dụng đất: Thông báo nộp tiền sử dụng đất ngày 13/1/2016 của Chi cục thuế thành phố B; Thông báo nộp tiền sử dụng đất ngày 25/5/2016 của Chi cục thuế thành phố B.

**Quá trình giải quyết vụ án**

Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2017/HC-ST ngày 06/3/2017 của TAND thành phố B, tỉnh Đ căn cứ:

Áp dụng Điều 2; Điều 11; Điều 12; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 130; Điều 146 và Điều 149 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Áp dụng Điều 50 Luật Đất đai năm 2003 (nay được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013).

Áp dụng khoản 7 Điều 18; điểm a khoản 2 Điều 21 và khoản 2 Điều 23 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Áp dụng khoản 1 Điều 6 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất. Áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

**Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân M và bà Nguyễn Thị X; tuyên hủy các Thông báo nộp tiền sử dụng đất ngày 13/1/2016 và ngày 25/5/2016 của Chi cục thuế thành phố B để Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B và Chi cục thuế thành phố B xác định lại nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng của 02 thửa đất số 106 và 265, tờ bản đồ số 29 để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 05/4/2017, VKSND tỉnh Đ ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 285/QĐKNPTHC-P10 đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2017/HCST ngày 06/3/2017 của TAND thành phố B.

Bản án hành chính phúc thẩm số 14/2017/HC-PT ngày 28/7/2017 của TAND tỉnh Đ tuyên sửa một phần bản án sơ thẩm nhưng vẫn chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân M và bà Nguyễn Thị X.

Ngày 24/7/2018, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Đ có đơn đề nghị VKSND cấp cao tại Đà Nẵng xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 14/2017/HC-PT ngày 28/7/2017 của TAND tỉnh Đ.

Ngày 27/9/2018, Viện trưởng VKSND cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 111/QĐKNGĐT-VKS-HC đề nghị Ủy ban Thẩm phán TAND cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 14/2017/HC-PT ngày 28/7/2017 của TAND tỉnh Đ và Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2017/HC-ST ngày 06/3/2017 của TAND thành phố B, tỉnh Đ, giao hồ sơ cho TAND thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung.

Ngày 27/2/2019, Hội đồng giám đốc thẩm Ủy ban Thẩm phán TAND cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng VKSND cấp cao tại Đà Nẵng, hủy cả hai bản án sơ thẩm và phúc thẩm, giao hồ sơ cho TAND thành phố B xét xử lại theo thủ tục chung.

**Những vấn đề cần rút kinh nghiệm**

Theo khoản 1, 2, 3 Mục I Nghị định 201-CP ngày 01/7/1980 của Hội đồng Chính phủ về việc thống nhất quản lý ruộng đất và tăng cường công tác quản lý ruộng đất trong cả nước thì việc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đ giao và cho phép hộ gia đình ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị X sử dụng diện tích 1 012m2, trong đó có 500m2 đất được Bộ Chỉ huy quân sự cấp, phần còn lại là vợ chồng ông M, bà X xin khai hoang thêm để sản xuất cải thiện đời sống và không đúng về thẩm quyền giao đất.

Diện tích đất ông M sử dụng thuộc trường hợp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013.

Như vậy, ông M và bà X được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nói trên, đồng thời phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đối với đất giao không đúng thẩm quyền trước ngày 01/7/2004.

Bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm áp dụng điểm g khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; các khoản 7 Điều 18, điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số 43/2014 và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 45/2014 để tuyên hủy các thông báo thuế là trái pháp luật.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm áp dụng sai về Luật Đất đai và một số quy định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai dẫn đến xét xử vụ án không đúng pháp luật. Quyết định giám đốc thẩm số 04/2019/HC-GĐT ngày 27/2/2019 của Ủy ban Thẩm phán TAND cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm số 111/QĐKNGĐT-VKS-HC ngày 27/9/2018 của Viện trưởng VKSND cấp cao tại Đà Nẵng theo hướng hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 14/2017/HC-ST ngày 28/7/2017 của TAND tỉnh Đ và Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2017/HC-ST ngày 06/3/2017 của TAND thành phố B, tỉnh Đ, giao hồ sơ cho TAND thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm lại.

<https://vksndtc.gov.vn/tin-chi-tiet-7569>